

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021 số 1087-CTr/BCSĐCP ngày 22/9/2016 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ, UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020, Kết luận số 92-KL/W ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương giai đoạn 2016 - 2021, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của cải cách tư pháp trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ cải cách tư pháp phải đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng; bảo đảm sự đồng bộ với cải cách hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu bảo đảm tính khả thi, có lộ trình với thứ tự ưu tiên hợp lý; phân công tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền về nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và cải cách tư pháp

a. Nội dung: Tiếp tục quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và thông tin, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân về chủ trương, nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020, Kết luận số 92-KL/W ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, Chương trình số 1087-CTr/BCSDCP ngày 22/9/2016 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ về trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021 và các văn kiện khác của Đảng; những quy định mới của Hiến pháp năm 2013 thể chế hóa chủ trương cải cách tư pháp, các Luật về tổ chức các cơ quan tư pháp, quyền con người, quyền công dân và pháp luật có liên quan được thông qua, ban hành theo tinh thần cải cách tư pháp; hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh.

b. Cơ quan thực hiện: phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – TT, Đài Phát thanh, truyền hình huyện, các cơ quan, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn.

c. Thời gian thực hiện: trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

2. Tổ chức triển khai thi hành pháp luật

a. Nội dung:

- Tiếp tục tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; tổ chức thi hành hiệu quả các văn bản pháp luật mới ban hành, nhất là các đạo luật liên quan trực tiếp đến cải cách tư pháp như: Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Luật Tổ chức các cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, bảo đảm đồng bộ với việc triển khai các luật khác về tổ chức bộ máy cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện nghiêm quy trình soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, góp phần hoàn thiện thể chế chính sách pháp luật.

- Thường xuyên rà soát; đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành có liên quan đến các bộ luật, luật về hoạt động tư pháp, các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp nhằm bảo đảm đồng bộ, phù hợp với các luật, bộ luật mới ban hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b. Cơ quan thực hiện: các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn.

c. Thời gian thực hiện: thường xuyên hàng năm.

3. Triển khai các Đề án liên quan đến tổ chức và hoạt động tư pháp

a. Nội dung: Triển khai các Đề án liên quan đến tổ chức và hoạt động tư pháp; xây dựng ban hành các quy chế phối hợp liên ngành để tăng cường hiệu quả công tác phối hợp trong hoạt động giữa các cơ quan tư pháp, các cơ quan có liên quan.

b. Cơ quan thực hiện: các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn.

c. Thời gian thực hiện: thường xuyên hàng năm theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và tiến độ quy định tại Đề án liên quan đến tổ chức và hoạt động tư pháp.

4. Công tác thi hành án

a. Nội dung: Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Thi hành án hình sự, Luật Thi hành án dân sự, Luật Tố tụng hành chính; củng cố, kiện toàn cơ quan thi hành án dân sự theo hướng đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thi hành án dân sự; thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp công tác tư pháp với cơ quan thi hành án dân sự huyện theo Quyết định số 2153/QĐ-BTP ngày 27/8/2013 của Bộ Tư pháp; nâng cao hiệu quả thi hành án dân sự; tập chung giải quyết án có điều kiện thi hành, khắc phục án tồn đọng, giải quyết dứt điểm

các vụ việc thi hành án kéo dài, gây bức xúc đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi hành án dân sự.

b. Cơ quan thực hiện: Chi Cục Thi hành án dân sự huyện chủ trì, phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện theo chức năng được giao, UBND các xã, thị trấn.

c. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Về bổ trợ tư pháp

a. Nội dung:

- Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện Luật Công chứng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi) sau khi Luật này được ban hành; Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025 và chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý trên địa bàn huyện giai đoạn 2013 - 2022. Tăng cường hoạt động tổ tụng của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 tại huyện Cẩm Thủy. Đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý theo chức năng, nhiệm vụ, chú trọng hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn; trợ giúp pháp lý thông qua hoạt động tổ tụng.

b. Cơ quan thực hiện: Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3.

c. Thời gian thực hiện: Năm 2017 và các năm tiếp theo.

6. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và bổ trợ tư pháp

a. Nội dung: Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và bổ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh, tuân thủ kỷ cương, kỷ luật công vụ, công chức gắn với công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ của Phòng Tư pháp và công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, bảo đảm đủ số lượng, đạt chuẩn về trình độ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ, Công văn số 10 - CV/BCS ngày 20/01/2016 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về việc đề nghị phối hợp chỉ đạo sắp xếp, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp địa phương và các văn bản có liên quan.

b. Cơ quan thực hiện: Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện.

c. *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

7. Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp

a. *Nội dung*: Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp, cải cách tư pháp cho Phòng Tư pháp, Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, thị trấn.

b. *Cơ quan thực hiện*: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp và các cơ quan liên quan phối hợp tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện.

c. *Thời gian thực hiện*: Năm 2017 và các năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Kế hoạch triển khai Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp được thực hiện từ nay đến hết năm 2021.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ vào nội dung Kế hoạch này có trách nhiệm:

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách tư pháp ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Đẩy mạnh việc kiện toàn bộ máy, nhân lực, tập chung nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo nội dung Kế hoạch này.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp và cải cách tư pháp nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp; thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm, thực hiện thi đua, khen thưởng, đảm bảo triển khai kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp.

- Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất cho việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (*qua Phòng Tư pháp huyện*) theo quy định.

3. Kinh phí triển khai Kế hoạch được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên giao cho cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm.

4. Giao Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch này, định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tổng hợp báo cáo UBND huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp; (đề b/c)
- Phòng Văn hóa – TT;
- Phòng Tài chính – KH;
- Phòng Nội vụ;
- Đài phát thanh truyền hình huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi Cục Thi hành án huyện;
- Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3;
- UBND các xã, thị trấn;
- Ban biên tập Website huyện;
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đức Hùng